

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24- 11- 2022.

V/v: Không công nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Hoàng Quang Trung
2. bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: ông Đoàn Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp con chung, tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Khang Thị Ch, sinh năm 1979

Trú tại: Bản Tr, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Hằng Vàng Ch, sinh năm 1983.

Trú tại: bản Tr, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* - Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Văn Hóa - Giám đốc ; Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Ông Hằng Súa S, sinh năm 1952 (bố đẻ của bị đơn Hằng Vàng Ch); trú tại: bản Tr, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

5. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Về quan hệ hôn nhân:* Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2022, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Khang Thị Ch trình bày: Chị và anh Hằng Vàng Ch chung sống như vợ chồng từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Ch ngoại tình, thường xuyên đánh đập, dọa giết và đuổi chị Ch ra khỏi nhà. Chị Ch và anh Ch đã được hai bên gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị Ch xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hằng Vàng Ch.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Hằng Vàng Ch trình bày: Anh chung sống như vợ chồng với chị Khang Thị Ch từ năm 1997, không đăng ký kết hôn, chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, trên tinh thần tự nguyện. Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Ch ngoại tình không quan tâm đến vợ con, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, tuy nhiên tình cảm hai vợ chồng không được cải thiện, nhưng anh Ch xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết về đoàn tụ.

**Về con chung:* Chị Khang Thị Ch và anh Hằng Vàng Ch đều khai thống nhất trong thời gian chung sống đã có 05 con chung, 02 con đã trưởng thành và xây dựng gia đình; còn 03 con chưa thành niên:

1. Hằng Thị S - sinh ngày 16 tháng 05 năm 2008
2. Hằng Thị H - sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011
3. Hằng A Ch - sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013

Hiện các con đang ở cùng vợ chồng tại nhà bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh Ch nhất trí để chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.
Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2022 các cháu Hằng Thị S, Hằng Thị H và Hằng A Ch khai nhận: “ Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở cùng mẹ”

* *Về tài sản chung*: Tại các biên bản lấy lời khai của đương sự; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/10/2022 và biên bản hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 của anh Hằng Vàng Ch và chị Khang Thị Ch khai thống nhất tài sản gồm có:

+ Nhà ở: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian lập Pro xi măng, lợp ván gỗ tạp, kèm theo chuồng trại, đất nền nhà, vườn có diện tích là 1.092 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, do vợ chồng tạo dựng lên. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ Đất ruộng: gồm 03 khu;

Khu 1: gồm 08 thửa tại địa điểm Nả Cháng thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 968 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

Khu 2: gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đũa Nềnh thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 2.637 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, hai vợ chồng khai phá làm ruộng. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

Khu 3: gồm 10 thửa tại địa điểm Dờ Hòa Là thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 539 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng tự khai hoang. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ Đất Nương: 06 mảnh;

- Mảnh thứ nhất: Trồng ngô xen lẫn táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 1.729 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ hai: Trồng táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích là 754 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ ba: Trồng táo tại địa điểm Pàng Bò Lý thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 2.000 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ tư: là ruộng bỏ hoang tại địa điểm Trống Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 1.156 m², nguồn gốc do vợ chồng tự khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ năm: Trồng ngô tại địa điểm Trồng Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có diện tích là 700 m², nguồn gốc do vợ chồng khai phá chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ Sáu: Trồng thảo quả khoản 700 gốc tại địa điểm Kháo Blồng thuộc bản Tà Chơ, xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, nguồn gốc do vợ chồng mua.

- 01 Chiếc xe Win Trung Quốc cũ, đã hỏng (không có biển số); 01 Chiếc xe Honda RSX; BKS 21B1- 139.92; 01 Chiếc máy xới đất; 01 Chiếc máy khâu; 01 máy vắt sữa; 01 con trâu 03 tuổi sừng dài 30 cm, lông màu đen.

Nếu ly hôn chị Ch yêu cầu sở hữu và sử dụng số tài sản sau:

+ Đất ruộng: 01 khu là (Khu 2): gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đũa Nền thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 2.637 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng tự khai phá làm ruộng *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ Đất Nương: 02 mảnh;

- Mảnh thứ nhất: Trồng ngô xen lẫn táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 1.729 m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ hai: Trồng táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích 754 m², chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ 01 máy vắt sữa.

Số tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hảng Vàng Ch.

Anh Hảng Vàng Ch trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được những khối tài sản như chị Ch trình bày, nhưng anh Ch không nhất trí chia bất cứ tài sản gì cho chị Khang Thị Ch.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2022 ông Hảng Súa S (bố đẻ anh Hảng Vàng Ch bị đơn) khai nhận: Khi chị Ch- Ch ra ở riêng vợ chồng ông S có chia cho một số tài sản gồm ruộng và nương ngô; nay vợ chồng Ch- Ch ly hôn thì tự chia nhau; vì ông đã cho hẳn, không liên quan đến ông, bà. Tuy nhiên anh Ch, chị Ch không được bán lấy tiền vì số tài sản này ông, bà để lại cho các cháu.

* *Về nợ chung*: Chị Ch và anh Ch khai thống nhất có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền là 27.000.000 đồng. Anh Hảng Vàng Ch nhận trả số nợ trên.

Tại Công văn số 112/CV- PGD ngày 07/10/2022 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thể hiện vợ chồng chị Chay- anh Chồng có nợ 30.000.000 đồng; đến ngày 20/4/2022 đã trả được 3.000.000 đồng; hiện còn dư nợ 27.000.000 đồng. Nay hai vợ chồng ly hôn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và tạo điều để đơn vị thu hồi vốn vay của nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tuyên bố không công nhận chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch là vợ chồng; Về con chung: Chị Khang Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hảng Thị H, Hảng Thị S và Hảng A Ch anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: đề nghị giải quyết cho chị Ch sở hữu, sử dụng số tài sản gồm: 01 Ngôi nhà gỗ 03 gian lập Prô xi măng, lịa ván gỗ tạp, kèm theo chuồng trại, đất nền nhà, vườn có diện tích là 1.092 m²; 02 khu ruộng là (Khu 2) gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đúa Nềnh thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 2.637 m² và (Khu 3) gồm 10 thửa tại địa địa điểm Dờ Hòa Là thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 539 m²; 03 mảnh nương là (mảnh thứ nhất) Trồng ngô xen lẫn táo tại địa điểm Hảng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 1.729 m²; (mảnh 2) trồng táo tại địa điểm Hảng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích 754 m²; (mảnh 3) trồng táo tại địa điểm Pàng Bồ Lý thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 2.000 m²; 01 máy khâu, 01 máy vắt sữa và 01 máy sới đất; anh Hảng Vàng Chồng nhận trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải số tiền là 27.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Tuyên bố không công nhận chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch là vợ chồng; Về con chung: Anh Hảng Vàng Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hảng A Ch; chị Khang Thị Ch nuôi dưỡng 02 cháu là Hảng Thị H và Hảng Thị S. Chị Ch và anh Ch không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; anh Hảng Vàng Ch nhận trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải số tiền là 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng; Về quan điểm giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch là vợ chồng; giải quyết việc nuôi con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của các con đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hảng Thị H, Hảng Thị S và Hảng A Ch. Anh Ch không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:

* Chị Khang Thị Ch được sở hữu, sử dụng số tài sản sau: + Đất ruộng: 01 khu là (Khu 2): gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đúa Nềnh thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

có diện tích 2.637 m²;+ Đất Nương: 02 mảnh: (mảnh thứ nhất) Trồng ngô xen lẫn tảo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 1.729 m²; (mảnh 2) Trồng tảo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích 754 m² và 01 máy vắt sữa.

Những tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hảng Vàng Ch gồm: Nhà ở: 01 Ngôi nhà gỗ 03 gian lập Prô xi măng, lợp ván gỗ tạp, kèm theo chuồng trại, đất nền nhà, vườn có diện tích là 1.092 m², tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; 02 khu ruộng: (Khu 1) gồm 08 thửa tại địa điểm Nả Cháng thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 968 m²; (Khu 3) gồm 10 thửa tại địa điểm Dở Hòa Là thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 539 m²; 04 mảnh nương: (mảnh 3) Trồng tảo tại địa điểm Pàng Bỏ Lý thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 2.000 m²; (mảnh 4) là ruộng bỏ hoang tại địa điểm Trông Tu Đúa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 1.156 m²; (mảnh 5) Trồng ngô tại địa điểm Trông Tu Đúa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có diện tích là 700 m²; (mảnh 6) Trồng thảo quả khoảng 700 gốc Tại địa điểm Kháo Blồng thuộc bản Tà Chơ, xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, 01 Chiếc xe Win Trung Quốc cũ, đã hỏng (không có biển số); 01 Chiếc xe Honda RSX; BKS 21B1- 139.92; 01 Chiếc máy xới đất; 01 máy khâu và 01 con trâu 03 tuổi sừng dài 30 cm, lông màu đen.

- Anh Hảng Vàng Ch có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Khang Thị Ch khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Hảng Vàng Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Ch ngoại tình, đánh đập, dọa giết và đuổi chị Ch ra khỏi nhà, khi mâu thuẫn xảy ra chị Ch và anh Ch đã được hai bên gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị Ch xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hảng Vàng Ch. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận chị Khang Thị Ch và anh Hảng Vàng Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử cần giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hằng Thị H- sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011, Hằng A Ch- sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013 và Hằng Thị S- sinh ngày 16 tháng 05 năm 2008, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy nguyện vọng của các con muốn được ở cùng mẹ, mặt khác anh Ch không có điều kiện kinh tế và không quan tâm đến các con, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do anh Ch ngoại tình và đánh đập vợ con nên Hội đồng xét xử không giao con cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Khang Thị Ch và anh Hằng Vàng Ch không thống nhất được với nhau về tài sản; chị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung như sau:

* Chị Khang Thị Ch yêu cầu được sở hữu, sử dụng số tài sản gồm:

+ Đất ruộng: 01 khu là (Khu 2): gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đũa Nềnh thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 2.637 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng tự khai phá làm ruộng (*Có sơ đồ kèm theo*).

+ Đất Nương: 02 mảnh;

- Mảnh thứ nhất: Trồng ngô xen lẫn táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 1.729 m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Mảnh thứ hai: Trồng táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích 754 m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. (*Có sơ đồ kèm theo*).

+ 01 máy vắt sữa.

Yêu cầu của chị Chay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Những tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hằng Vàng Ch gồm:

+ Nhà ở: 01 Ngôi nhà gỗ 03 gian lập Prô xi măng, lợp ván gỗ tạp, kèm theo chuồng trại, đất nền nhà, Vườn có diện tích là 1.092 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, do vợ chồng tạo dựng lên. (*Có sơ đồ kèm theo*).

+ 02 khu ruộng:

- Khu 1: gồm 08 thửa tại địa điểm Nả Cháng thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 968 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Khu 3: gồm 10 thửa tại địa điểm Dờ Hòa Là thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 539 m², chưa được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng khai hoang thành ruộng. (Có sơ đồ kèm theo).

+ 04 mảnh nương:

1. Mảnh thứ ba: Trồng táo tại địa điểm Pàng Bồ Lý thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 2.000 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Có sơ đồ kèm theo).

2. Mảnh thứ tư: là ruộng bỏ hoang tại địa điểm Trông Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 1.156 m², nguồn gốc do vợ chồng khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Có sơ đồ kèm theo).

3. Mảnh thứ năm: Trồng ngô tại địa điểm Trông Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có diện tích là 700 m², nguồn gốc do vợ chồng khai phá chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Có sơ đồ kèm theo).

4. Mảnh thứ sáu: Trồng thảo quả khoản 700 gốc Tại địa điểm Kháo Blông thuộc bản Tà Chơ, xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, nguồn gốc do vợ chồng mua.

- 01 Chiếc xe Win Trung Quốc đã cũ, hỏng (không có biển số); 01 Chiếc xe Honda RSX; BKS 21B1- 139.92; 01 Chiếc máy xới đất; 01 Chiếc máy khâu; 01 con trâu 03 tuổi.

[5] Về nợ Chung: Anh Hằng Vàng Chồng được phần nhiều hơn về tài sản và nhất trí trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận định về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung và nghĩa vụ trả nợ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; về chia tài sản chung không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì xét thực tế tài sản chung chủ yếu là của bố mẹ chồng chia cho; mặt khác nguyên đơn yêu cầu được sở hữu, sử dụng tài sản đã được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng nguyện vọng của nguyên đơn.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn: Hội đồng xét xử nhận định về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; về con chung không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì xét nguyện vọng của con là mong muốn được ở với mẹ, mặt khác anh Chồng có quan hệ ngoại tình không chăm lo đến cuộc sống của các con.

[8] Về ý kiến giải quyết của kiểm sát viên: Phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, đảm bảo đúng quyền và lợi ích của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn chị Khang Thị Ch phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Về án phí: Các đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 các Điều 15, 16, 59, 62, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 219 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Khang Thị Ch và anh Hằng Vàng Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Khang Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Hằng Thị H- sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011, Hằng A Ch- sinh ngày 15 tháng 01 năm 2013 và Hằng Thị S- sinh ngày 16 tháng 05 năm 2008, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

* Chị Khang Thị Ch được sở hữu, sử dụng số tài sản sau:

+ Đất ruộng: 01 khu là (Khu 2): gồm 15 thửa kèm theo 01 mảnh nương ngô ở giữa tại địa điểm Đờ Đúa Nền thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích 2.637 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng tự khai phá làm ruộng *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ Đất Nương: 02 mảnh;

- Mảnh thứ nhất: Trồng ngô xen lẫn táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 1.729 m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ hai: Trồng táo tại địa điểm Háng Á thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích 754 m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ 01 máy vắt sữa.

* Anh Hằng Vàng Ch được sở hữu, sử dụng số tài sản sau:

+ Nhà ở: 01 Ngôi nhà gỗ 03 gian lập Prô xi măng, lợp ván gỗ tạp, kèm theo chuồng trại, đất nền nhà, Vườn có diện tích là 1.092 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, do vợ chồng tạo dựng lên. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ 02 khu ruộng: Khu 1: gồm 08 thửa tại địa điểm Nả Cháng thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 968 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng chia cho. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

Khu 3: gồm 10 thửa tại địa điểm Dờ Hòa Là thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 539 m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc do bố mẹ chồng chia đất cho, vợ chồng khai hoang thành ruộng. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

+ 04 mảnh nương:

1. Mảnh thứ ba: Trồng táo tại địa điểm Pàng Bò Lý thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 2.000 m², nguồn gốc do bố mẹ chồng cho, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

2. Mảnh thứ tư: là ruộng bỏ hoang tại địa điểm Trông Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có diện tích là 1.156 m², nguồn gốc do vợ chồng khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

3. Mảnh thứ năm: Trồng ngô tại địa điểm Trông Tu Đũa thuộc bản Trống Tông, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có diện tích là 700 m², nguồn gốc do vợ chồng khai phá chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

4. Mảnh thứ Sáu: Trồng thảo quả khoản 700 gốc Tại địa điểm Kháo Blòng thuộc bản Tà Chơ, xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, nguồn gốc do vợ chồng mua.

- 01 Chiếc xe Win Trung Quốc đã cũ, hỏng (không có biển số); 01 Chiếc xe Honda RSX; BKS 21B1- 139.92; 01 Chiếc máy xới đất; 01 Chiếc máy khâu; 01 con trâu 03 tuổi sừng dài 30 cm, lông màu đen.

4. Về nợ Chung: Anh Hằng Vàng Ch có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*); nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo giấy giao nhận tiền tạm ứng ngày 05/10/2022. Số tiền trên đã được chi phí hết trong việc xem xét thẩm định tại chỗ.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã La Pán Tản;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền lợi của đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tòng Văn Quân